TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 489/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *K, ngày 26 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 461/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Thế H, sinh năm 1977
- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Số 159/448 T, thị trấn V, huyện K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Thế H và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của anh Lê Thế H và chị Nguyễn Thị L, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh H và chị L cùng xác định anh có 01 con chung là cháu Lê S, sinh ngày 02/6/2006. Hiện nay cháu S đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, không có nhược điểm gì về thể chất, tinh thần nên anh H và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh H và chị L không yêu

cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh H chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/23 số 0065561 ngày 05 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Hoàn trả anh H số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
-UBND thị trấn V
(GCNKH số 14/2006);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Việt Phương